

Châu Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2022

Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh 1970;
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Kim H, sinh năm 1967;
Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Trần Thị Kim H thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc anh T, chị H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

- Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thị Kim T sinh ngày 19/6/1991 đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh T tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Số tiền án phí anh T phải nộp nêu trên được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006305 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Hoàn lại cho anh T 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền t^h thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án H^c bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (01b);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành (01b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (01b);
- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- UBND xã Thành Triệu (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b).

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Phụng